CHI CỤC KIỂM LÂM LÀO CAI **HẠT KIỂM LÂM KHU VỰC MÙ CANG CHẢI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06 /TB-HKL	*Mù Cang Chải, ngày 26 tháng 02 năm 2026*

THÔNG BÁO

Về việc giao, điều chuyển gỗ cho cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng gỗ tịch thu để xây dựng trụ sở, hình thành máy móc, thiết bị làm việc của cơ quan Nhà nước, xây dựng các công trình công cộng phục vụ cho nhu cầu dân sinh *(lần 1)*

Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm.

Hạt Kiểm lâm khu vực Mù Cang Chải đang xây dựng phương án xử lý gỗ được xác lập quyền sở hữu toàn dân để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với loài gỗ Pơ mu và gỗ SP *(gỗ chưa xác định được tên)*, thuộc nhóm gỗ quý hiếm (IIA) và thông thường (TT) số lượng gỗ 1.409 thanh tấm, lóng khúc khối lượng 62,751m^3. Trong đó Nhóm IIA dạng thanh, tấm 581 = 18,765 m^3; gỗ dạng cành cục gốc rễ, lóng khúc 105 = 12,766 m^3; Nhóm thông thường 723 thanh tấm = 31,220 m^3.*(Có Bảng thống kê lâm sản kèm theo)*

(Các cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng số gỗ trên thanh toán chi phí bốc vác, vận chuyển và các chi phí khác theo quy định)

Đề nghị cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng gỗ tịch thu để xây dựng trụ sở, hình thành máy móc, thiết bị làm việc của cơ quan Nhà nước, xây dựng các công trình công cộng phục vụ cho nhu cầu dân sinh gửi văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản là gỗ theo Mẫu số 23 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT, trong đó nêu rõ số lượng, khối lượng, loài gỗ *(có Bảng kê lâm sản kèm theo)* về Hạt Kiểm lâm khu vực Mù Cang Chải, tỉnh Lào Cai **trước ngày 06 tháng 03 năm 2026** theo địa chỉ: Hạt Kiểm lâm khu vực Mù Cang Chải - Thôn 1, xã Mù Cang Chải, tỉnh Lào Cai, hoặc liên hệ với ông Hà Thuỷ Điện - Kiểm lâm viên, số điện thoại 0965777360 để được hướng dẫn.

(có mẫu Văn bản đề nghị việc tiếp nhận tài sản kèm theo)

Hạt Kiểm lâm khu vực Mù Cang Chải thông báo để các cơ quan, đơn vị được biết./.

Nơi nhận:
- Chi cục Kiểm lâm Lào Cai;(b/c)
- UBND các xã: Tú Lệ, Nậm Có, Púng Luông, Mù Cang Chải, Khao Mang, Lao Chải, Chế Tạo
- Cổng thông tin điện tử UBND tỉnh Lào Cai;
- Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm;
- BQL KBT loài và sinh cảnh Mù Cang Chải, BQL RPH Mù Cang Chải;
- Lưu: VT, ĐTXLVP.

HẠT TRƯỞNG

HẠT KIỂM LÂM KHU VỰC MÙ CANG CHẢI

Trần Xuân Dưỡng

Mẫu số 23: Văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản

…… …… (1) -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: /CV-ĐNGĐC V/v đề nghị được tiếp nhận tài sản là ……..	

Kính gửi:……(2)

Chúng tôi được biết ……. (2) là cơ quan chủ trì quản lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là(3) …..

Căn cứ quy định tại Thông tư số:…../2025/TT-BNNMT ngày…./…/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. Chúng tôi đề nghị được tiếp nhận tài sản là … nêu trên để sử dụng….(4)

Chúng tôi cam kết sử dụng tài sản được bàn giao theo đúng mục đích và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để thất thoát tài sản được giao.

Trân trọng cảm ơn Quý cơ quan./.

CHỨC VỤ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan đề nghị giao.

(2) Tên cơ quan chủ trì quản lý tài sản.

(3) Ghi tên loại tài sản đề nghị giao.

(4) Mục đích theo quy định tại điểm c, điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 8 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.

CHI CỤC KIỂM LÂM LÀO CAI **HẠT KIỂM LÂM KHU VỰC MÙ CANG CHẢI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 001/2026/BKLS	*Tờ số: 55 / Tổng số tờ: 55 tờ*

BẢNG KÊ LÂM SẢN

(Kèm theo bảng kê chi tiết)

1, Thông tin chủ lâm sản:

- Tên chủ lâm sản: Hạt Kiểm lâm khu vực Mù Cang Chải, tỉnh Lào Cai
- Số GCN/MSDN/GPTL/ĐKHĐ/CCCD/CMND/HC: .....
- Địa chỉ: Thôn 1, xã Mù Cang Chải, tỉnh Lào Cai
- Số điện thoại: ..... Địa chỉ Email:

2, Thông tin tổ chức, cá nhân mua/nhận chuyển giao quyền sở hữu:

- Tên tổ chức, cá nhân: .....
- Số GCN/MSDN/GPTL/ĐKHĐ/CCCD/CMND/HC: .....
- Địa chỉ: .....
- Số điện thoại: ....., Địa chỉ Email: .....

3, Thông tin về lâm sản:

- Tên loà: Gỗ Pơ mu (Fokienia), gỗ SP *(không xác định được tên gỗ).*
- Nhóm loài: Thông thường (TT), Quý hiếm (nhóm IIA).
- Nguồn gốc: Gỗ sau xử lý tịch thu
- Mã HS (áp dụng đối với lâm sản nhập khẩu, xuất khẩu):.....
- Giá trị (nếu có):.....,.....
- Tổng số 1.409 thanh tấm, lóng khúc khối lượng 62,751m^3. Trong đó:

Khối lượng Gỗ xẻ 18,765 m^3 *(Mười tám phẩy bảy trăm sáu mươi lăm)*; gỗ dạng cành cục gốc rễ, lóng khúc 12,766 m^3 *(Mười hai phẩy bảy trăm sáu mươi sáu)*; Nhóm thông thường 31,220 m^3 *(Ba mươi mốt phẩy hai mươi hai)*

- Số lượng (bằng số và chữ); đơn vị tính (lóng, khúc; thanh, tấm, hộp, viên, ...): Nhóm IIA gỗ xẻ 581 *(Năm trăm tám mươi mốt)* thanh tấm: gỗ lóng khúc 105 *(Một trăm linh năm)*(gỗ dạng cành cục gốc rễ, lóng khúc); Nhóm thông thường 723 *(Bảy trăm hai mươi ba)* thanh tấm
- Thông tin khác có liên quan (nếu có):.....

4, Thông tin chi tiết tại Bảng kê khai kèm theo: (Áp dụng đối với gỗ nguyên liệu, sản phẩm gỗ: khai thác từ rừng tự nhiên, nhập khẩu, thuộc Phụ lục CITES, Động vật rừng thông thường, động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm, động vật, Phụ lục CITES): Có BẢNG KÊ CHI TIẾT 01; 02 kèm theo.

.

5, Thông tin vận chuyển (nếu có): ……..……

6, Hồ sơ kèm theo (nếu có): …….

Chúng tôi cam kết những nội dung kê khai trong bảng kê này là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự trung thực của thông tin./.

Mù Cang Chải, ngày 26 tháng 02 năm 2026	*Mù Cang Chải, ngày 26 tháng 02 năm 2026*
XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN	**NGƯỜI LẬP BẢNG KÊ**
Vào sổ số: ……/……..	
CỤC KIỂM LÂM TỈNH LÀO CAI – HẠT KIỂM LÂM KHU VỰC MÙ CANG CHẢI	**Hà Thuỷ Điện**
HẠT TRƯỞNG	
Trần Xuân Dương	

BẢNG KÊ CHI TIẾT 01

(Kèm theo thông báo số 06 Ngày 20 tháng 02 năm 2026 của Hạt Kiểm lâm khu vực Mù Cang Chải)

Thông tin chi tiết đối với gỗ nguyên liệu:

TT	Số hiệu/ nhãn đánh dấu (nếu có)	Tên gỗ				Quy cách đối với gỗ tròn, gỗ xẻ, thanh tà vẹt, các loại ván			Số lượng (thanh/ tấm/ lóng)	Khối lượng (m^3)	Ghi chú
		Tên tiếng Việt/ tên thương mại	Tên tiếng Anh (nếu có)	Tên khoa học	Nhóm loài	Dài (m)	Rộng (cm)	Chiều dày (cm)			
1	1	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,6	13	13	1	0,043	Quyết định số 15/QĐ-XPVPHC ngày 05/07/2018
2	1	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,6	13	13	1	0,043	Quyết định số 16/QĐ-XPVPHC ngày 05/07/2018
3	1	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,04	39	9	1	0,037	
4	2	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,17	39	9	1	0,041	
5	3	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,23	40	8	1	0,039	

6	4	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,06	39	9	1	0,037	Quyết định số 01/QĐ-TT ngày 03/01/2019
7	5	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,18	39	7	1	0,032	
8	6	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,22	30	10	1	0,037	
9	7	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,11	37	9	1	0,037	
10	8	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,11	39	7	1	0,033	
11	9	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,22	40	7	1	0,034	
12	10	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,22	38	7	1	0,034	
13	11	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,22	39	7	1	0,033	
14	1	Pơ mu		Fokienia	IIA	0,70	17	27	2	0,064	Quyết định số 233/QĐ-TT ngày 04/03/2019

15	1	Pơ mu		Fokienia	IIA	0,50	26	26	2	0,067	Quyết định số 458/QĐ-TT ngày 13/06/2019
16	1	Pơ mu		Fokienia	IIA				105	12,766	Quyết định số 185/QĐ-TT ngày 09/04/2020(Cành cục gốc rễ)
17	1	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,6	12	12	1	0,037	Quyết định số 104/QĐ-XPHC ngày 13/07/2020
18	1	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,1	47	4,5	1	0,044	
19	2	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,0	48	4,0	1	0,038	
20	3	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,9	44	5,0	1	0,042	
21	4	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,6	44	5,0	1	0,035	
22	5	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,9	50	5,0	1	0,048	
23	6	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,0	44	4,0	1	0,035	

24	7	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,95	48	4,0	1	0,037
25	8	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,0	45	4,5	1	0,041
26	9	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,9	48	4,5	1	0,041
27	10	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,95	45	5,0	1	0,044
28	11	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,0	37	3,0	1	0,022
29	12	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,6	40	4,0	1	0,026
30	13	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,6	60	4,0	1	0,038
31	14	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,9	48	5,0	1	0,046
32	15	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,2	55	2,5	1	0,03

33	16	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,3	40	5,0	1	0,046	
34	17	Pơ mu		Fokienia	IIA	3,0	40	4,0	1	0,032	
35	18	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,95	45	4,0	1	0,035	
36	19	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,95	48	4,0	1	0,037	
37	20	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,2	52	2,5	1	0,029	Quyết định số 186/QĐ-TT ngày 13/07/2020
38	21	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,95	50	4,0	1	0,039	
39	22	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,0	48	4,5	1	0,043	
40	23	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,2	42	2,5	1	0,023	
41	24	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,9	45	4,5	1	0,038	

42	25	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,95	53	4,0	1	0,041
43	26	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,8	58	5,0	1	0,052
44	27	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,9	45	4,0	1	0,034
45	28	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,9	45	3,0	1	0,026
46	29	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,9	45	6,0	1	0,051
47	30	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,0	40	3,0	1	0,024
48	31	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,0	46	5,5	1	0,051
49	32	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,6	40	4,0	1	0,026
50	33	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,95	45	3,5	1	0,031

51	34	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,0	50	2,3	1	0,023	
52	35	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,15	46	3,0	1	0,03	
53	36	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,93	43	4,5	1	0,037	
54	37	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,6	40	4,0	1	0,026	
55	38	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,9	42	5,5	1	0,044	
56	39	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,93	50	5,5	1	0,053	
57	40	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,0	46	4,5	1	0,041	
58	1	Thiết sam			IIA	2,1	50	5,0	2	0,105	Quyết định số 187/QĐ-TT ngày 04/08/2020
59	2	Thiết sam			IIA	2,23	50	5,0	3	0,168	

60	1	Pơ mu		Fokienia	IIA	0,90	11	0,8	1	0,007	Quyết định số 29/QĐ-TT ngày 03/06/2020
61	2	Pơ mu		Fokienia	IIA	0,90	14	11	3	0,041	
62	3	SP		Fokienia	IIA	0,90	21	14	1	0,026	
63	4	Pơ mu		Fokienia	IIA	0,90	22	14	1	0,027	
64	1	Pơ mu		Fokienia	IIA	0,90	10	0,7	8	0,05	Quyết định số 30/QĐ-TT ngày 03/06/2020
65	2	Pơ mu		Fokienia	IIA	0,88	21	11	1	0,02	
66	3	Pơ mu		Fokienia	IIA	0,88	21	6	1	0,01	
67	1	Pơ mu		Fokienia	IIA	0,70	27	17	2	0,064	Quyết định số 31/QĐ-TT ngày 03/06/2020
68	2	Pơ mu		Fokienia	IIA	0,90	14	11	2	0,027	

69	1	Pơ mu		Fokienia	IIA	0,70	27	11	1	0,02	Quyết định số 32/QĐ-TT ngày 03/06/2020
70	2	Pơ mu		Fokienia	IIA	0,89	27	10	1	0,024	
71	3	Pơ mu		Fokienia	IIA	0,89	21	13	1	0,026	
72	1	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,3	44	5	1	0,05	Quyết định số 33/QĐ-TT ngày 03/06/2020
73	1	Pơ mu		Fokienia	IIA	0,90	11	0,7	4	0,027	Quyết định số 108/QĐ-TT ngày 17/06/2020
74	2	Pơ mu		Fokienia	IIA	0,90	11	4	4	0,015	
75	3	Pơ mu		Fokienia	IIA	0,70	10	7	2	0,009	
76	1	Pơ mu		Fokienia	IIA	0,90	14	10	4	0,05	Quyết định số 109/QĐ-TT ngày 17/06/2020
77	2	Pơ mu		Fokienia	IIA	0,90	11	7	3	0,02	

78	3	Pơ mu		Fokienia	IIA	0,70	10	7	3	0,014	
79	1	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,2	40	4	5	0,176	Quyết định số 151/QĐ-TT ngày 19/06/2020
80	1	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,6	12	12	1	0,037	Quyết định số 104/QĐ-XPVPHC ngày 27/03/2020
81	1	Pơ mu		Fokienia	IIA	0,70	12	8	1	0,006	Quyết định số 155/QĐ-XPVPHC ngày 05/05/2021
82	2	Pơ mu		Fokienia	IIA	0,70	20	13	1	0,018	
83	3	Pơ mu		Fokienia	IIA	0,70	29	13	1	0,026	
84	4	Pơ mu		Fokienia	IIA	0,69	20	13	1	0,017	
85	5	Pơ mu		Fokienia	IIA	0,70	20	13	1	0,018	
86	1	Pơ mu		Fokienia	IIA	0,90	20	14	2	0,05	

87	2	Pơ mu		Fokienia	IIA	0,90	20	7	1	0,012	Quyết định số 154/QĐ-TT ngày 05/05/2021
88	3	Pơ mu		Fokienia	IIA	0,70	27	18	1	0,034	
89	1	Pơ mu		Fokienia	IIA	0,90	10	7	12	0,075	Quyết định số 191/QĐ-TT ngày 15/06/2021
90	1	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,8	24	3	1	0,013	
91	2	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,8	27	3	1	0,015	
92	3	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,8	38	3	1	0,021	
93	4	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,8	40	3	1	0,022	
94	5	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,8	35	3	1	0,019	
95	6	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,8	30	3	2	0,032	Quyết định số 09/QĐ-XPHC ngày 13/01/2022

96	7	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,8	33	3	2	0,036
97	8	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,8	32	3	3	0,051
98	9	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,8	31	3	2	0,034
99	10	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,8	36	3	1	0,019
100	11	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,8	37	3	1	0,02
101	1	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,25	28	3,5	1	0,022
102	2	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,25	30	3,5	1	0,024
103	3	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,25	31	3,5	1	0,024
104	4	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,25	32	3,5	2	0,05

105	5	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,25	33	3,5	1	0,026
106	6	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,25	34	3,5	2	0,054
107	7	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,25	35	3,5	14	0,386
108	8	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,25	38	3,5	3	0,09
109	9	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,25	40	3,5	37	1,166
110	10	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,25	42	3,5	11	0,364
111	11	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,25	43	3,5	7	0,237
112	12	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,25	44	3,5	4	0,139
113	13	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,25	45	3,5	54	1,914

114	14	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,25	46	3,5	10	0,362	Quyết định số238/QĐ-HKL ngày 02/10/2023 quyết định khởi tố vụ án hình sự
115	15	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,25	47	3,5	3	0,111	
116	16	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,25	48	3,5	2	0,076	
117	17	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,25	49	3,5	1	0,039	
118	18	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,25	50	3,5	4	0,158	
119	19	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,25	51	3,5	1	0,04	
120	20	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,25	52	3,5	1	0,041	
121	21	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,25	53	3,5	1	0,042	
122	22	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,25	54	3,5	2	0,085	

123	23	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,25	55	3,5	3	0,13	
124	24	Pơ mu		Fokienia	IIA	3,5	16	16	20	1,792	
125	25	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,5	16	8	27	0,864	
126	26	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,4	16	8	21	0,645	
127	27	Pơ mu		Fokienia	IIA	4,5	16	8	43	2,477	
128	28	Pơ mu		Fokienia	IIA	7,2	16	8	8	0,737	
129	1	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,2	48	4,5	17	0,807	Quyết định số240/QĐ-HKL ngày 02/10/2023 quyết định khởi tố vụ án hình sự
130	1	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,5	14	7	10	0,245	Quyết định số 20/QĐ-XPVPHC ngày 26/12/2023
131	1	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,2	49	4,5	4	0,194	Quyết định số 34/QĐ-XPVPHC ngày 25/03/2024

132	1	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,2	48	4,5	6	0,285	Quyết định số 36/QĐ-XPVPHC ngày 25/03/2024
133	1	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,5	17	17	3	0,216	Quyết định số 35/QĐ-XPVPHC ngày 25/03/2024
134	1	Pơ mu		Fokienia	IIA	3,3	16	16	1	0,08	Quyết định số 23/QĐ-XPVPHC ngày 05/06/2024
135	1	Pơ mu		Fokienia	IIA	0,90	10	10	98	0,882	Quyết định số 11/QĐ-XPVPHC ngày 10/02/2025
136	1	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,0	20	9	1	0,036	Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC ngày 13/01/2025
137	2	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,9	20	11	1	0,041	
138	3	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,9	25	10	1	0,047	
139	4	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,77	23	11	1	0,044	
140	5	Pơ mu		Fokienia	IIA	1,7	24	9	1	0,036	

141	1	Pơ mu		Fokienia	IIA	2,15	61	3	2	0,079	Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 09/01/2025
Tổng cộng									**686**	**31,531**	
Trong đó: Gỗ Pơ dạng thanh, tấm 581 = 18,765 m^3 ; gỗ dạng cành cục gốc rễ, lóng khúc 105 = 12,766 m^3											

BẢNG KÊ CHI TIẾT 02

(Kèm theo thông báo số 06 Ngày 26 tháng 02 năm 2026 của Hạt Kiểm lâm khu vực Mù Cang Chải)

TT	Số hiệu gỗ	Tên gỗ				Quy cách đối với gỗ tròn, gỗ xẻ, thanh tà vẹt, các loại ván			Số lượng	Khối lượng (m^3)	Ghi chú
		Tên tiếng Việt/ tên thương mại	Tên tiếng Anh (nếu có)	Tên khoa hoc	Nhóm loài	Dài (m)	Rộng (cm)	Đường kính/ chiều dày (cm)			
1		SP			Thông thường	3,9	15	7	1	**0,041**	
2		SP			Thông thường	3,8	17	7	1	**0,045**	
3		SP			Thông thường	3,2	15	7	1	**0,034**	
4		SP			Thông thường	3,8	15	7	1	**0,040**	
5		SP			Thông thường	3,8	17	7	2	**0,090**	
6		SP			Thông thường	3,5	15	7	2	**0,074**	
7		SP			Thông thường	3,3	15	7	1	**0,035**	
8		SP			Thông thường	3,9	17	7	1	**0,046**	
9		SP			Thông thường	3	15	7	3	**0,095**	
10		SP			Thông thường	2,9	15	7	1	**0,030**	

11		SP			Thông thường	3,1	15	7	1	**0,033**
12		SP			Thông thường	3	15	7	1	**0,032**
13		SP			Thông thường	3,9	15	7	1	**0,041**
14		SP			Thông thường	3,2	15	7	1	**0,034**
15		SP			Thông thường	3	15	7	1	**0,032**
16		SP			Thông thường	3,6	15	15	1	**0,081**
17		SP			Thông thường	2,7	17	7	1	**0,032**
18		SP			Thông thường	2,8	17	7	1	**0,033**
19		SP			Thông thường	3,6	15	7	1	**0,038**
20		SP			Thông thường	3,5	17	7	1	**0,042**
21		SP			Thông thường	2,7	15	15	2	**0,122**
22		SP			Thông thường	3,8	15	15	1	**0,086**
23		SP			Thông thường	3,5	15	7	1	**0,037**
24		SP			Thông thường	3,7	15	7	1	**0,039**
25		SP			Thông thường	3,4	15	7	1	**0,036**
26		SP			Thông thường	3,8	15	7	1	**0,040**

27		SP			Thông thường	3,9	15	7	2	**0,082**
28		SP			Thông thường	3,6	15	7	1	**0,038**
29		SP			Thông thường	4,1	15	7	1	**0,043**
30		SP			Thông thường	3,9	15	7	2	**0,082**
31		SP			Thông thường	2,8	15	15	2	**0,126**
32		SP			Thông thường	2,6	15	15	1	**0,059**
33		SP			Thông thường	3	15	15	2	**0,135**
34		SP			Thông thường	3,4	17	7	1	**0,040**
35		SP			Thông thường	3,2	15	7	1	**0,034**
36		SP			Thông thường	3	15	7	1	**0,032**
37		SP			Thông thường	3	15	15	2	**0,135**
38		SP			Thông thường	3,6	15	7	1	**0,038**
39		SP			Thông thường	3,8	15	7	5	**0,200**
40		SP			Thông thường	3,5	15	7	1	**0,037**
41		SP			Thông thường	3,4	15	7	1	**0,036**
42		SP			Thông thường	2,9	15	7	1	**0,030**

43		SP			Thông thường	3,9	15	7	1	**0,041**
44		SP			Thông thường	3,6	15	7	1	**0,038**
45		SP			Thông thường	2,8	15	7	1	**0,029**
46		SP			Thông thường	3,4	15	7	1	**0,036**
47		SP			Thông thường	3,6	15	10	1	**0,054**
48		SP			Thông thường	3,9	17	9	1	**0,060**
49		SP			Thông thường	3,9	15	7	1	**0,041**
50		SP			Thông thường	3,8	15	9	1	**0,051**
51		SP			Thông thường	3	17	9	1	**0,046**
52		SP			Thông thường	3,7	15	7	1	**0,039**
53		SP			Thông thường	3,2	17	7	1	**0,038**
54		SP			Thông thường	3,8	15	7	1	**0,040**
55		SP			Thông thường	3,9	17	7	1	**0,046**
56		SP			Thông thường	3,8	15	7	1	**0,040**
57		SP			Thông thường	3	15	7	1	**0,032**
58		SP			Thông thường	3,2	15	7	1	**0,034**

59		SP			Thông thường	3	15	7	1	**0,032**
60		SP			Thông thường	2,7	15	15	1	**0,061**
61		SP			Thông thường	3,8	15	7	1	**0,040**
62		SP			Thông thường	3,5	15	7	1	**0,037**
63		SP			Thông thường	2,7	15	7	1	**0,028**
64		SP			Thông thường	2,8	15	15	2	**0,126**
65		SP			Thông thường	3	15	15	1	**0,068**
66		SP			Thông thường	3,6	15	15	1	**0,081**
67		SP			Thông thường	3,6	15	7	1	**0,038**
68		SP			Thông thường	3,3	15	7	1	**0,035**
69		SP			Thông thường	2,6	15	15	1	**0,059**
70		SP			Thông thường	3,8	15	7	1	**0,040**
71		SP			Thông thường	3,4	17	7	1	**0,040**
72		SP			Thông thường	3,4	15	7	1	**0,036**
73		SP			Thông thường	3,4	16	10	1	**0,054**
74		SP			Thông thường	2	15	7	1	**0,021**

75		SP			Thông thường	3,8	15	7	3	**0,120**
76		SP			Thông thường	3,3	15	7	1	**0,035**
77		SP			Thông thường	3,7	15	7	1	**0,039**
78		SP			Thông thường	3,3	15	7	1	**0,035**
79		SP			Thông thường	3,8	17	7	1	**0,045**
80		SP			Thông thường	3,8	15	7	1	**0,040**
81		SP			Thông thường	3,9	15	7	1	**0,041**
82		SP			Thông thường	3,7	15	7	1	**0,039**
83		SP			Thông thường	2,9	15	7	1	**0,030**
84		SP			Thông thường	4	15	7	1	**0,042**
85		SP			Thông thường	2,8	15	7	1	**0,029**
86		SP			Thông thường	3,2	15	7	1	**0,034**
87		SP			Thông thường	3,8	15	7	1	**0,040**
88		SP			Thông thường	2,2	15	7	1	**0,023**
89		SP			Thông thường	3,4	15	7	1	**0,036**
90		SP			Thông thường	3,4	17	7	1	**0,040**

91		SP			Thông thường	3,9	15	7	1	**0,041**
92		SP			Thông thường	4,4	15	7	1	**0,046**
93		SP			Thông thường	4	15	7	1	**0,042**
94		SP			Thông thường	3,5	15	7	1	**0,037**
95		SP			Thông thường	1,9	15	7	1	**0,020**
96		SP			Thông thường	3,5	15	7	2	**0,074**
97		SP			Thông thường	3,8	15	7	1	**0,040**
98		SP			Thông thường	3,7	15	7	1	**0,039**
99		SP			Thông thường	3,3	15	7	1	**0,035**
100		SP			Thông thường	3,4	15	7	1	**0,036**
101		SP			Thông thường	3	15	7	1	**0,032**
102		SP			Thông thường	2,7	15	15	2	**0,122**
103		SP			Thông thường	2,8	15	15	2	**0,126**
104		SP			Thông thường	2,7	15	15	1	**0,061**
105		SP			Thông thường	1,7	15	7	1	**0,018**
106		SP			Thông thường	2,7	15	15	1	**0,061**

107		SP			Thông thường	5	16	8	2	**0,128**
108		SP			Thông thường	5,2	14	7	2	**0,102**
109		SP			Thông thường	3,8	14	7	1	**0,037**
110		SP			Thông thường	3,1	14	7	1	**0,030**
111		SP			Thông thường	2,9	14	7	1	**0,028**
112		SP			Thông thường	3,4	14	7	1	**0,033**
113		SP			Thông thường	3,7	14	7	1	**0,036**
114		SP			Thông thường	2,9	14	7	1	**0,028**
115		SP			Thông thường	3,8	14	7	1	**0,037**
116		SP			Thông thường	3,6	17	8	1	**0,049**
117		SP			Thông thường	3,1	15	15	1	**0,070**
118		SP			Thông thường	2,9	15	15	1	**0,065**
119		SP			Thông thường	2,9	15	15	1	**0,065**
120		SP			Thông thường	3	15	15	1	**0,068**
121		SP			Thông thường	4	15	15	1	**0,090**
122		SP			Thông thường	3,6	15	15	1	**0,081**

123		SP			Thông thường	3,8	15	15	1	**0,086**
124		SP			Thông thường	2	15	7	1	**0,021**
125		SP			Thông thường	3,8	15	7	1	**0,040**
126		SP			Thông thường	2,3	15	7	1	**0,024**
127		SP			Thông thường	2,7	15	7	1	**0,028**
128		SP			Thông thường	1,9	15	7	1	**0,020**
129		SP			Thông thường	2,8	15	15	1	**0,063**
130		SP			Thông thường	2,7	15	7	1	**0,028**
131		SP			Thông thường	2,7	15	15	1	**0,061**
132		SP			Thông thường	4	15	15	1	**0,090**
133		SP			Thông thường	3,4	10	13	1	**0,044**
134		SP			Thông thường	2,7	15	15	2	**0,122**
135		SP			Thông thường	3,8	15	7	2	**0,080**
136		SP			Thông thường	3,4	15	8	1	**0,041**
137		SP			Thông thường	2,6	15	15	2	**0,117**
138		SP			Thông thường	3	17	17	1	**0,087**

139		SP			Thông thường	2	15	15	1	**0,045**
140		SP			Thông thường	3	15	15	1	**0,068**
141		SP			Thông thường	2,6	15	15	1	**0,059**
142		SP			Thông thường	3,5	15	7	1	**0,037**
143		SP			Thông thường	2,9	15	15	1	**0,065**
144		SP			Thông thường	3	15	15	1	**0,068**
145		SP			Thông thường	3,7	15	15	1	**0,083**
146		SP			Thông thường	3,7	15	7	1	**0,039**
147		SP			Thông thường	3,8	15	7	1	**0,040**
148		SP			Thông thường	3	15	7	1	**0,032**
149		SP			Thông thường	3,4	16	10	1	**0,054**
150		SP			Thông thường	2,8	15	7	1	**0,029**
151		SP			Thông thường	3,5	15	7	1	**0,037**
152		SP			Thông thường	3,8	15	7	1	**0,040**
153		SP			Thông thường	3,2	15	7	1	**0,034**
154		SP			Thông thường	3,4	15	7	1	**0,036**

155		SP			Thông thường	5	15	7	1	**0,053**
156		SP			Thông thường	3,4	15	7	1	**0,036**
157		SP			Thông thường	3,4	16	10	1	**0,054**
158		SP			Thông thường	3,7	15	7	1	**0,039**
159		SP			Thông thường	4,4	15	7	1	**0,046**
160		SP			Thông thường	5	15	7	1	**0,053**
161		SP			Thông thường	3,6	15	7	1	**0,038**
162		SP			Thông thường	1,9	15	7	1	**0,020**
163		SP			Thông thường	3,1	15	7	1	**0,033**
164		SP			Thông thường	3,4	16	10	1	**0,054**
165		SP			Thông thường	3	15	7	1	**0,032**
166		SP			Thông thường	3,4	15	7	1	**0,036**
167		SP			Thông thường	2,5	16	16	1	**0,064**
168		SP			Thông thường	5	15	7	1	**0,053**
169		SP			Thông thường	2,9	15	7	1	**0,030**
170		SP			Thông thường	3,1	15	7	1	**0,033**

171		SP			Thông thường	5	15	7	1	**0,053**
172		SP			Thông thường	3,8	16	10	1	**0,061**
173		SP			Thông thường	2,9	16	7	1	**0,032**
174		SP			Thông thường	3,2	15	7	1	**0,034**
175		SP			Thông thường	3,8	15	7	1	**0,040**
176		SP			Thông thường	2,9	15	7	1	**0,030**
177		SP			Thông thường	3,7	15	15	1	**0,083**
178		SP			Thông thường	3,4	15	7	1	**0,036**
179		SP			Thông thường	3,7	15	15	1	**0,083**
180		SP			Thông thường	3,2	15	7	1	**0,034**
181		SP			Thông thường	2,7	15	15	1	**0,061**
182		SP			Thông thường	2,7	15	7	1	**0,028**
183		SP			Thông thường	3,6	15	7	1	**0,038**
184		SP			Thông thường	2,8	15	9	1	**0,038**
185		SP			Thông thường	3,9	15	15	1	**0,088**
186		SP			Thông thường	3	15	7	1	**0,032**

187		SP			Thông thường	2,7	15	7	1	**0,028**
188		SP			Thông thường	2,9	15	7	1	**0,030**
189		SP			Thông thường	3,1	15	7	1	**0,033**
190		SP			Thông thường	2,8	15	7	1	**0,029**
191		SP			Thông thường	12	15	15	1	**0,270**
192		SP			Thông thường	1,9	15	7	1	**0,020**
193		SP			Thông thường	2	15	7	2	**0,042**
194		SP			Thông thường	2	15	7	2	**0,042**
195		SP			Thông thường	2,9	15	15	1	**0,065**
196		SP			Thông thường	3,3	15	7	1	**0,035**
197		SP			Thông thường	3,8	15	7	1	**0,040**
198		SP			Thông thường	3,5	15	7	1	**0,037**
199		SP			Thông thường	4	15	15	1	**0,090**
200		SP			Thông thường	3,2	15	7	1	**0,034**
201		SP			Thông thường	3,9	15	15	1	**0,088**
202		SP			Thông thường	3,3	15	7	1	**0,035**

203		SP			Thông thường	2,3	15	7	1	**0,024**
204		SP			Thông thường	6	15	7	1	**0,063**
205		SP			Thông thường	3,4	15	7	1	**0,036**
206		SP			Thông thường	3,6	15	7	1	**0,038**
207		SP			Thông thường	3,8	15	7	1	**0,040**
208		SP			Thông thường	4	15	15	1	**0,090**
209		SP			Thông thường	3,5	17	10	1	**0,060**
210		SP			Thông thường	3,8	15	7	1	**0,040**
211		SP			Thông thường	3,5	15	7	1	**0,037**
212		SP			Thông thường	3,2	15	7	1	**0,034**
213		SP			Thông thường	2	15	7	2	**0,042**
214		SP			Thông thường	2,1	15	7	1	**0,022**
215		SP			Thông thường	3,6	16	7	1	**0,040**
216		SP			Thông thường	5	15	7	2	**0,105**
217		SP			Thông thường	2	15	7	1	**0,021**
218		SP			Thông thường	2,8	15	15	1	**0,063**

219		SP			Thông thường	2,7	15	15	1	**0,061**
220		SP			Thông thường	3,5	6	6	2	**0,025**
221		SP			Thông thường	3	15	15	1	**0,068**
222		SP			Thông thường	3,8	15	17	1	**0,097**
223		SP			Thông thường	2,9	15	15	1	**0,065**
224		SP			Thông thường	3,8	15	7	1	**0,040**
225		SP			Thông thường	3,2	15	7	1	**0,034**
226		SP			Thông thường	3	15	15	2	**0,135**
227		SP			Thông thường	8,8	15	15	1	**0,198**
228		SP			Thông thường	3,5	15	7	1	**0,037**
229		SP			Thông thường	4	15	15	1	**0,090**
230		SP			Thông thường	3,5	15	7	3	**0,110**
231		SP			Thông thường	2,6	15	15	1	**0,059**
232		SP			Thông thường	2	15	7	3	**0,063**
233		SP			Thông thường	3,4	15	7	1	**0,036**
234		SP			Thông thường	2,6	15	7	1	**0,027**

235		SP			Thông thường	2,3	15	7	1	**0,024**
236		SP			Thông thường	3,8	15	15	1	**0,086**
237		SP			Thông thường	4	15	15	1	**0,090**
238		SP			Thông thường	3	15	15	1	**0,068**
239		SP			Thông thường	3,5	15	7	1	**0,037**
240		SP			Thông thường	1,8	154	7	2	**0,388**
241		SP			Thông thường	2,7	15	15	1	**0,061**
242		SP			Thông thường	2,7	15	15	2	**0,122**
243		SP			Thông thường	1,9	15	7	1	**0,020**
244		SP			Thông thường	1,8	15	7	1	**0,019**
245		SP			Thông thường	2	15	7	1	**0,021**
246		SP			Thông thường	1,8	15	7	1	**0,019**
247		SP			Thông thường	2	15	7	1	**0,021**
248		SP			Thông thường	3	15	15	1	**0,068**
249		SP			Thông thường	2,6	15	15	1	**0,059**
250		SP			Thông thường	3,8	15	7	1	**0,040**

Quyết đinh số 01/QĐ-TT ngày 05/02/2025

251		SP			Thông thường	3,9	15	7	1	**0,041**
252		SP			Thông thường	2,7	15	15	1	**0,061**
253		SP			Thông thường	2,6	15	15	1	**0,059**
254		SP			Thông thường	3	15	7	2	**0,063**
255		SP			Thông thường	3,8	15	15	1	**0,086**
256		SP			Thông thường	2,6	15	15	1	**0,059**
257		SP			Thông thường	2,7	15	15	1	**0,061**
258		SP			Thông thường	3,6	15	7	1	**0,038**
259		SP			Thông thường	3,8	15	7	1	**0,040**
260		SP			Thông thường	3,5	17	7	1	**0,042**
261		SP			Thông thường	3	15	7	1	**0,032**
262		SP			Thông thường	3,8	15	7	1	**0,040**
263		SP			Thông thường	2,9	15	7	1	**0,030**
264		SP			Thông thường	2,7	15	15	1	**0,061**
265		SP			Thông thường	3,6	15	7	1	**0,038**
266		SP			Thông thường	2	15	7	1	**0,021**

267		SP			Thông thường	2	15	15	1	**0,045**
268		SP			Thông thường	3,8	15	7	1	**0,040**
269		SP			Thông thường	3	15	7	1	**0,032**
270		SP			Thông thường	2	15	7	1	**0,021**
271		SP			Thông thường	3,4	15	7	1	**0,036**
272		SP			Thông thường	2,8	15	7	1	**0,029**
273		SP			Thông thường	3,9	15	7	1	**0,041**
274		SP			Thông thường	2,7	15	7	2	**0,057**
275		SP			Thông thường	3,4	15	7	2	**0,071**
276		SP			Thông thường	3	15	7	1	**0,032**
277		SP			Thông thường	3,6	15	7	1	**0,038**
278		SP			Thông thường	2	15	7	1	**0,021**
279		SP			Thông thường	3	15	7	1	**0,032**
280		SP			Thông thường	3,7	15	7	1	**0,039**
281		SP			Thông thường	3	15	7	1	**0,032**
282		SP			Thông thường	2,8	15	7	1	**0,029**

283		SP			Thông thường	2	15	7	1	**0,021**
284		SP			Thông thường	3,6	15	7	1	**0,038**
285		SP			Thông thường	2	15	7	4	**0,084**
286		SP			Thông thường	3,2	15	7	1	**0,034**
287		SP			Thông thường	2,6	15	7	1	**0,027**
288		SP			Thông thường	3,6	15	7	1	**0,038**
289		SP			Thông thường	2,6	15	7	1	**0,027**
290		SP			Thông thường	2,5	15	7	1	**0,026**
291		SP			Thông thường	3,5	15	7	1	**0,037**
292		SP			Thông thường	2	15	7	1	**0,021**
293		SP			Thông thường	3,7	15	7	1	**0,039**
294		SP			Thông thường	3,8	15	7	1	**0,040**
295		SP			Thông thường	2,1	15	7	1	**0,022**
296		SP			Thông thường	3,8	15	7	1	**0,040**
297		SP			Thông thường	3,7	15	7	1	**0,039**
298		SP			Thông thường	3,1	15	7	1	**0,033**

299		SP			Thông thường	3,8	15	7	1	**0,040**
300		SP			Thông thường	2	15	7	7	**0,147**
301		SP			Thông thường	4,4	15	7	1	**0,046**
302		SP			Thông thường	3,3	15	7	1	**0,035**
303		SP			Thông thường	2	15	7	1	**0,021**
304		SP			Thông thường	3	15	7	1	**0,032**
305		SP			Thông thường	3,6	15	7	1	**0,038**
306		SP			Thông thường	3,3	15	7	1	**0,035**
307		SP			Thông thường	2,8	15	15	1	**0,063**
308		SP			Thông thường	3,1	15	15	1	**0,070**
309		SP			Thông thường	3	15	15	1	**0,068**
310		SP			Thông thường	2,9	15	15	1	**0,065**
311		SP			Thông thường	3,8	16	9	2	**0,109**
312		SP			Thông thường	3,5	15	8	3	**0,126**
313		SP			Thông thường	3,4	14	8	2	**0,076**
314		SP			Thông thường	3,8	14	8	1	**0,043**

315		SP			Thông thường	3,4	16	10	2	**0,109**
316		SP			Thông thường	3,3	14	8	1	**0,037**
317		SP			Thông thường	2,8	14	8	2	**0,063**
318		SP			Thông thường	4,3	15	8	1	**0,052**
319		SP			Thông thường	3,2	15	7	1	**0,034**
320		SP			Thông thường	4,1	15	8	1	**0,049**
321		SP			Thông thường	3,3	14	7	1	**0,032**
322		SP			Thông thường	3,8	15	9	1	**0,051**
323		SP			Thông thường	3,5	17	8	1	**0,048**
324		SP			Thông thường	3,1	15	8	2	**0,074**
325		SP			Thông thường	3,8	14	8	1	**0,043**
326		SP			Thông thường	3,7	14	7	1	**0,036**
327		SP			Thông thường	3,2	14	7	1	**0,031**
328		SP			Thông thường	3,5	17	8	1	**0,048**
329		SP			Thông thường	2,9	14	8	2	**0,065**
330		SP			Thông thường	3,8	14	8	3	**0,128**

331		SP			Thông thường	3,5	14	8	1	**0,039**
332		SP			Thông thường	3,5	14	8	1	**0,039**
333		SP			Thông thường	3,4	14	9	1	**0,043**
334		SP			Thông thường	2,7	13	9	1	**0,032**
335		SP			Thông thường	2,9	17	17	1	**0,084**
336		SP			Thông thường	3,9	15	9	1	**0,053**
337		SP			Thông thường	2,7	14	8	1	**0,030**
338		SP			Thông thường	3,5	16	9	1	**0,050**
339		SP			Thông thường	4,3	15	8	1	**0,052**
340		SP			Thông thường	3,8	13	8	1	**0,040**
341		SP			Thông thường	3,4	13	8	1	**0,035**
342		SP			Thông thường	3,5	15	8	1	**0,042**
343		SP			Thông thường	3,8	14	8	1	**0,043**
344		SP			Thông thường	5	13	8	1	**0,052**
345		SP			Thông thường	4,3	16	8	1	**0,055**
346		SP			Thông thường	1,7	14	8	1	**0,019**

347		SP			Thông thường	2	14	8	1	**0,022**
348		SP			Thông thường	3,5	14	8	1	**0,039**
349		SP			Thông thường	3,8	15	9	1	**0,051**
350		SP			Thông thường	3,8	14	8	1	**0,043**
351		SP			Thông thường	3,4	14	7	1	**0,033**
352		SP			Thông thường	3,5	15	7	1	**0,037**
353		SP			Thông thường	3,8	15	15	1	**0,086**
354		SP			Thông thường	3,9	16	8	1	**0,050**
355		SP			Thông thường	3	14	7	1	**0,029**
356		SP			Thông thường	3,2	13	7	1	**0,029**
357		SP			Thông thường	3,9	16	8	1	**0,050**
358		SP			Thông thường	2,9	15	8	1	**0,035**
359		SP			Thông thường	3,8	15	15	1	**0,086**
360		SP			Thông thường	3,3	15	8	1	**0,040**
361		SP			Thông thường	3,8	14	8	1	**0,043**
362		SP			Thông thường	1,9	14	8	1	**0,021**

363		SP			Thông thường	2,6	14	8	1	**0,029**
364		SP			Thông thường	2,6	14	10	1	**0,036**
365		SP			Thông thường	3,6	16	9	1	**0,052**
366		SP			Thông thường	3	16	8	1	**0,038**
367		SP			Thông thường	2,8	15	8	1	**0,034**
368		SP			Thông thường	2,8	15	8	1	**0,034**
369		SP			Thông thường	3,3	16	10	1	**0,053**
370		SP			Thông thường	3,4	15	9	1	**0,046**
371		SP			Thông thường	3	14	10	1	**0,042**
372		SP			Thông thường	2,6	15	10	1	**0,039**
373		SP			Thông thường	3	15	8	1	**0,036**
374		SP			Thông thường	3,8	14	8	1	**0,043**
375		SP			Thông thường	3,9	15	9	1	**0,053**
376		SP			Thông thường	3,8	14	8	1	**0,043**
377		SP			Thông thường	3,6	14	8	1	**0,040**
378		SP			Thông thường	2,8	16	7	1	**0,031**

379		SP			Thông thường	0,9	16	16	1	**0,023**
380		SP			Thông thường	1	15	15	1	**0,023**
381		SP			Thông thường	2,7	15	15	1	**0,061**
382		SP			Thông thường	3,8	15	7	1	**0,040**
383		SP			Thông thường	3,5	15	8	1	**0,042**
384		SP			Thông thường	2,7	15	15	1	**0,061**
385		SP			Thông thường	3,5	14	8	1	**0,039**
386		SP			Thông thường	4	17	17	1	**0,116**
387		SP			Thông thường	3	15	8	1	**0,036**
388		SP			Thông thường	3,8	14	8	1	**0,043**
389		SP			Thông thường	3,6	15	7	1	**0,038**
390		SP			Thông thường	5	14	8	2	**0,112**
391		SP			Thông thường	2,8	15	15	1	**0,063**
392		SP			Thông thường	2,7	15	15	1	**0,061**
393		SP			Thông thường	3,5	14	7	1	**0,034**
394		SP			Thông thường	2,7	15	15	1	**0,061**

395		SP			Thông thường	4,6	15	12	1	**0,083**
396		SP			Thông thường	3,7	14	7	1	**0,036**
397		SP			Thông thường	3	15	15	1	**0,068**
398		SP			Thông thường	2,9	14	7	1	**0,028**
399		SP			Thông thường	4	15	15	1	**0,090**
400		SP			Thông thường	3,7	14	7	1	**0,036**
401		SP			Thông thường	5	14	7	1	**0,049**
402		SP			Thông thường	2,6	15	15	1	**0,059**
403		SP			Thông thường	3,8	15	15	1	**0,086**
404		SP			Thông thường	2,3	14	7	1	**0,023**
405		SP			Thông thường	3,6	14	7	1	**0,035**
406		SP			Thông thường	2,7	15	15	1	**0,061**
407		SP			Thông thường	5	14	7	1	**0,049**
408		SP			Thông thường	2	14	7	1	**0,020**
409		SP			Thông thường	2,7	14	7	1	**0,026**
410		SP			Thông thường	2,9	15	15	1	**0,065**

411		SP			Thông thường	3,7	14	7	1	**0,036**
412		SP			Thông thường	2,9	15	15	1	**0,065**
413		SP			Thông thường	2,8	14	7	1	**0,027**
414		SP			Thông thường	3,8	14	7	1	**0,037**
415		SP			Thông thường	2,9	14	7	1	**0,028**
416		SP			Thông thường	3,8	14	7	4	**0,149**
417		SP			Thông thường	3,3	15	15	1	**0,074**
418		SP			Thông thường	3,6	14	7	1	**0,035**
419		SP			Thông thường	3	14	7	1	**0,029**
420		SP			Thông thường	3,8	15	15	1	**0,086**
421		SP			Thông thường	3,7	14	7	1	**0,036**
422		SP			Thông thường	2	14	7	1	**0,020**
423		SP			Thông thường	3,8	14	7	1	**0,037**
424		SP			Thông thường	3,8	15	15	1	**0,086**
425		SP			Thông thường	2,7	14	7	1	**0,026**
426		SP			Thông thường	2,6	14	7	1	**0,025**

427		SP			Thông thường	2,8	14	7	1	**0,027**
428		SP			Thông thường	2,1	14	7	1	**0,021**
429		SP			Thông thường	3	14	7	1	**0,029**
430		SP			Thông thường	3,8	16	7	1	**0,043**
431		SP			Thông thường	5	14	7	3	**0,147**
432		SP			Thông thường	3,8	14	8	1	**0,043**
433		SP			Thông thường	3	14	7	1	**0,029**
434		SP			Thông thường	2,9	13	7	1	**0,026**
435		SP			Thông thường	3,2	13	7	1	**0,029**
436		SP			Thông thường	3,8	14	8	1	**0,043**
437		SP			Thông thường	3,8	14	7	1	**0,037**
438		SP			Thông thường	3,5	14	7	1	**0,034**
439		SP			Thông thường	3	15	8	3	**0,108**
440		SP			Thông thường	4,3	15	7	1	**0,045**
441		SP			Thông thường	3,8	14	7	1	**0,037**
442		SP			Thông thường	3	14	7	1	**0,029**

443		SP			Thông thường	2,7	16	16	2	**0,138**
444		SP			Thông thường	3,5	14	8	2	**0,078**
445		SP			Thông thường	3,7	14	8	1	**0,041**
446		SP			Thông thường	3,5	14	7	1	**0,034**
447		SP			Thông thường	3,8	14	8	1	**0,043**
448		SP			Thông thường	3,4	14	7	1	**0,033**
449		SP			Thông thường	2,1	16	16	1	**0,054**
450		SP			Thông thường	2,8	14	7	1	**0,027**
451		SP			Thông thường	2,8	16	16	2	**0,143**
452		SP			Thông thường	3,6	14	7	1	**0,035**
453		SP			Thông thường	4	15	15	1	**0,090**
454		SP			Thông thường	1,9	15	15	1	**0,043**
455		SP			Thông thường	1	15	15	1	**0,023**
456		SP			Thông thường	2,8	15	15	1	**0,063**
457		SP			Thông thường	3,9	15	15	1	**0,088**
458		SP			Thông thường	3,5	14	14	1	**0,069**

459		SP			Thông thường	3,4	14	7	1	**0,033**
460		SP			Thông thường	3,4	14	7	1	**0,033**
461		SP			Thông thường	2	14	7	2	**0,039**
462		SP			Thông thường	3,6	14	8	1	**0,040**
463		SP			Thông thường	2,6	15	15	2	**0,117**
464		SP			Thông thường	3,9	15	15	1	**0,088**
465		SP			Thông thường	3,2	14	7	1	**0,031**
466		SP			Thông thường	2,8	15	15	1	**0,063**
467		SP			Thông thường	3	15	15	1	**0,068**
468		SP			Thông thường	3,8	15	15	2	**0,171**
469		SP			Thông thường	3	14	7	1	**0,029**
470		SP			Thông thường	3,1	15	15	3	**0,209**
471		SP			Thông thường	2,6	15	15	1	**0,059**
472		SP			Thông thường	3	14	7	1	**0,029**
473		SP			Thông thường	3	15	15	2	**0,135**
474		SP			Thông thường	3,6	14	7	2	**0,071**

475		SP			Thông thường	3,8	14	7	1	**0,037**	
476		SP			Thông thường	2,6	15	15	1	**0,059**	
477		SP			Thông thường	3,8	15	15	1	**0,086**	
478		SP			Thông thường	2,6	15	15	2	**0,117**	
479		SP			Thông thường	2,9	15	15	1	**0,065**	
480		SP			Thông thường	2	15	15	1	**0,045**	
481		Giổi			Thông thường	2,1	29	4	1	**0,024**	Quyết định số 05/QĐ-XPVPHC ngày 13/01/2025
482		Giổi			Thông thường	2	40	5	2	**0,080**	
483		Giổi			Thông thường	2,1	30	4	1	**0,025**	
484		Giổi			Thông thường	2,1	38	5	1	**0,040**	
485		Giổi			Thông thường	2,1	35	4	1	**0,029**	
486		Giổi			Thông thường	2,1	40	4	1	**0,034**	
487		Giổi			Thông thường	2,1	40	5	2	**0,084**	
488		Giổi			Thông thường	1,14	41	13	1	**0,061**	
489		Giổi			Thông thường	0,8	27	17	1	**0,037**	
490		SP			Thông thường	3,86	14	7	1	**0,038**	

491		SP			Thông thường	3,76	15	8	1	**0,045**
492		SP			Thông thường	3,8	16	9	1	**0,055**
493		SP			Thông thường	3,8	14	6	1	**0,032**
494		SP			Thông thường	3,8	15	8	1	**0,046**
495		SP			Thông thường	2,34	16	10	1	**0,037**
496		SP			Thông thường	3,8	13	8	1	**0,040**
497		SP			Thông thường	3,7	15	8	1	**0,044**
498		SP			Thông thường	3,8	15	8	1	**0,046**
499		SP			Thông thường	3,8	17	9	1	**0,058**
500		SP			Thông thường	2,6	14	3	5	**0,146**
501		SP			Thông thường	2,5	14	10	1	**0,035**
502		SP			Thông thường	2,5	14	8	2	**0,056**
503		SP			Thông thường	2	15	8	13	**0,312**
504		SP			Thông thường	1,6	15	8	2	**0,038**
505		SP			Thông thường	1,8	16	15	2	**0,092**
506		SP			Thông thường	2,2	40	4	8	**0,282**

Quyết định số 29/QĐ-XPVPHC ngày 30/01/2024

507		SP			Thông thường	2,2	45	4	6	**0,238**	
508		SP			Thông thường	2,2	23	4	6	**0,121**	
509		SP			Thông thường	2,3	14	8	14	**0,361**	Quyết định số 30/QĐ-XPVPHC ngày 29/01/2024
510		SP			Thông thường	2,5	14	8	15	**0,420**	
511		SP			Thông thường	3,13	14	8	1	**0,035**	
512		SP			Thông thường	3,15	14	8	1	**0,035**	
513		SP			Thông thường	3,18	15	9	1	**0,043**	
514		SP			Thông thường	3,18	14	8	1	**0,036**	
515		SP			Thông thường	3,14	16	7	1	**0,035**	
516		SP			Thông thường	3,10	16	15	1	**0,074**	
517		SP			Thông thường	3,17	17	17	1	**0,092**	
518		SP			Thông thường	3,18	18	16	1	**0,092**	
519		SP			Thông thường	3,19	17	17	1	**0,092**	
520		SP			Thông thường	2,60	15	7	1	**0,027**	
521		SP			Thông thường	2,66	14	7	1	**0,026**	

522		SP			Thông thường	2,63	15	8	1	**0,032**
523		SP			Thông thường	3,14	15	7	1	**0,033**
524		SP			Thông thường	2,63	16	16	1	**0,067**
525		SP			Thông thường	2,65	16	16	1	**0,068**
526		SP			Thông thường	2,64	16	16	1	**0,068**
527		SP			Thông thường	3,15	15	8	1	**0,038**
528		SP			Thông thường	3,17	15	8	1	**0,038**
529		SP			Thông thường	3,10	14	8	1	**0,035**
530		SP			Thông thường	3,16	15	8	1	**0,038**
531		SP			Thông thường	2,63	14	8	1	**0,029**
532		SP			Thông thường	2,66	14	8	1	**0,030**
533		SP			Thông thường	2,65	14	8	1	**0,030**
534		SP			Thông thường	2,60	17	16	1	**0,071**
535		SP			Thông thường	2,62	16	16	1	**0,067**
536		SP			Thông thường	2,66	16	16	1	**0,068**
537		SP			Thông thường	2,66	18	17	1	**0,081**

Quyết định số 53/QĐ-HKL ngày 13/03/2023 Quyết định khởi tố vụ án hình sự

538		SP			Thông thường	2,67	17	17	1	**0,077**	
539		SP			Thông thường	2,65	17	15	1	**0,068**	
540		SP			Thông thường	3,13	17	16	1	**0,085**	
541		SP			Thông thường	3,20	17	17	1	**0,092**	
542		SP			Thông thường	2,62	15	8	1	**0,031**	
543		SP			Thông thường	2,67	15	8	1	**0,032**	
544		SP			Thông thường	2,68	14	8	1	**0,030**	
545		SP			Thông thường	2,65	14	8	1	**0,030**	
546		SP			Thông thường	3,20	16	15	1	**0,077**	
547		SP			Thông thường	3,10	16	16	1	**0,079**	
548		SP			Thông thường	3,20	17	16	1	**0,087**	
549		SP			Thông thường	3,16	16	16	1	**0,081**	
550		SP			Thông thường	3,18	17	16	1	**0,086**	
551		SP			Thông thường	3,2	15	6	16	**0,461**	Quyết định số 06/QĐ-XPVPHC ngày 15/01/2025

552		SP			Thông thường	3,1	14	7	14	**0,425**	Quyết định số 65/QĐ-XPVPHC ngày 24/07/2025
Tổng									**723**	**31,220**	

Tổng số lượng, khối lượng đối với từng loại lâm sản có trong bảng kê:

- Số lượng: 723 *(Bảy trăm hai mươi ba)* thanh tấm;
- Khối lượng: 31,220 *(Ba mươi mốt phảy hai trăm hai mươi)* mét khối.